TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:717 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/12/ 2023
V/v Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Huỳnh Văn Phó.**
2/ Ông **Phùng Văn Long.**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông **Nguyễn Minh Cảnh,** Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 526/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Lê Thị Kim P, sinh năm 1984;
Địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Nguyễn Cao T, sinh năm 1979;
Địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện Châu Thành, Tiền Giang.
(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Lê Thị Kim P trình bày:*

Chị P và anh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Anh chị đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Cả hai đã sống ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh T có 01 con chung tên

Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/8/2019. Sau ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: chị P trình bày không có.

Bị đơn anh Nguyễn Cao T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể thu thập được ý kiến của anh T về việc ly hôn cũng như việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị P.

Tại phiên toà sơ thẩm.

Nguyên đơn Lê Thị Kim P có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn Nguyễn Cao T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, để chị P được trực tiếp chăm sóc nuôi con chung, ghi nhận việc chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lê Thị Kim P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị P và anh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, chị P và anh T đã ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay, mặt khác từ khi chị P gửi đơn ly hôn anh T vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ chứng tỏ anh T không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, đồng thời tại biên bản xác minh ngày 24/10/2023 xác định chị P và anh T có phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của chị P là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/8/2019, khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy con chung hiện đang sống ổn định với chị, cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng, đây là ý chí tự nguyện của chị P không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, Chị P có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo qui định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị P trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lê Thị Kim P.

Chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Cao T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/8/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000đ, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011959 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang chuyển thành án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ